

Số: 156 /BC-UBND

Huyện Dương Minh Châu, ngày 07 tháng 5 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm 2019

Thực hiện Thông tư số 03/2013/TT-TTCP ngày 10/6/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 2052/UBND-TD ngày 04/8/2017 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc điều chỉnh thời gian gửi báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng định kỳ theo Thông tư số 03/2013/TT-TTCP; Công văn số 29/TTr-NV3 ngày 17/01/2018 của Thanh tra tỉnh về bổ sung nội dung báo cáo về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng; Công văn số 91/TTr-VP ngày 28/02/2019 của Thanh tra tỉnh về việc tiếp tục nâng cao chất lượng báo cáo công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng.

Ủy ban nhân dân huyện Dương Minh Châu báo cáo kết quả công tác phòng, chống tham nhũng (PCTN) 6 tháng đầu năm 2019 như sau:

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHƯNG

1. Việc quán triệt, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách, pháp luật về phòng, chống tham nhũng; công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng

Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng năm 2019 trên địa bàn huyện¹ và chỉ đạo các phòng, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Công tác tuyên truyền, quán triệt các văn bản pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức bằng các hình thức như: tuyên truyền lồng ghép tại các buổi sinh hoạt ngày pháp luật, sinh hoạt tại câu lạc bộ, sinh hoạt tổ hội và trong các cuộc họp của các phòng, ngành, đoàn thể huyện và UBND các xã, thị trấn. Trong 6 tháng đầu năm đã tổ chức được 32 cuộc tuyên truyền cho hơn 1.475 lượt người tham gia. Các cuộc tuyên truyền chủ yếu lồng ghép với các nội dung tuyên truyền pháp luật khác. Nội dung tập trung tuyên truyền các chủ trương, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước về PCTN như: Luật PCTN (sửa đổi, bổ sung năm 2012); Nghị quyết số 12/NQ-CP ngày 12/5/2009 của Chính phủ ban hành Chiến lược Quốc gia về Phòng, chống tham nhũng đến năm 2020; Công ước liên hiệp quốc về phòng, chống tham nhũng và các văn bản chỉ đạo có liên quan.

2. Kết quả thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng

¹ Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 10/01/2019 của UBND huyện Dương Minh Châu về thực hiện công tác phòng, chống tham nhũng năm 2019.

Thủ trưởng các phòng, ngành, đoàn thể huyện và các xã, thị trấn tập trung thực hiện các biện pháp phòng ngừa thường xuyên gồm:

- Thực hiện các quy định về công khai, minh bạch trong hoạt động:

Các đơn vị luôn quan tâm và triển khai thực hiện tốt Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 04/2015/NĐ-CP ngày 09/01/2015 của Chính phủ về quy chế dân chủ trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập.

Việc thực hiện quy chế dân chủ được thực hiện ngay trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Định kỳ thủ trưởng các đơn vị thực hiện các nội dung công khai như: thu - chi tài chính tại đơn vị, các thủ tục hành chính và các vấn đề khó khăn, vướng mắc để cùng bàn bạc. Thông qua việc công khai minh bạch trong mọi hoạt động đã tạo điều kiện thuận lợi cho sự giám sát của quần chúng, nhân dân và các tổ chức chính trị xã hội góp phần ngăn chặn các hành vi tham nhũng.

- Việc xây dựng, ban hành và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn:

Thực hiện các quy định pháp luật về các chế độ, định mức, tiêu chuẩn². Ngay từ đầu năm, các đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước đã thực hiện việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và được thông qua tại hội nghị công chức. Định kỳ trong các cuộc họp, các cơ quan, đơn vị thực hiện việc công khai, minh bạch các khoản chi hoạt động làm cơ sở cho việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đồng thời ngăn ngừa tham nhũng xảy ra trong nội bộ.

Các cơ quan, đơn vị có sử dụng kinh phí từ ngân sách đều chấp hành nghiêm việc xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn liên quan đến ngành, lĩnh vực mình quản lý.

Hàng tháng, các đơn vị có thu phí, các khoản lệ phí đều thực hiện việc thu - nộp vào ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

Thực hiện khoán biên chế và kinh phí cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp và các xã, thị trấn đã góp phần tiết kiệm kinh phí hoạt động thường xuyên của các đơn vị giảm nhiều các khoản chi tiếp khách, chi khác không hợp lý, giúp các đơn vị tiết kiệm được kinh phí, bổ sung tăng thu nhập cho cán bộ, công chức góp phần phòng ngừa tham nhũng.

- Việc cán bộ, công chức nộp lại quà tặng:

² Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

Thực hiện Quyết định số 64/2007/QĐ-TTg ngày 10/5/2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế về việc tặng quà, nhận quà tặng và nộp lại quà tặng của cơ quan, tổ chức, đơn vị có sử dụng ngân sách nhà nước. Qua triển khai, thực hiện, kết quả chưa có đơn vị, địa phương và cán bộ, công chức, viên chức, người lao động vi phạm Quy chế tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định.

- Việc xây dựng, thực hiện các quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức, viên chức:

Hiện nay các phòng, ban, ngành huyện và UBND các xã, thị trấn đã xây dựng và đưa vào thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức theo Quyết định số 129/2007/QĐ-TTg ngày 02/8/2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế văn hoá công sở tại các cơ quan hành chính nhà nước và Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 27/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt đề án văn hóa công vụ. Ngày 01/3/2019, Chủ tịch UBND huyện ban hành Công văn số 108/UBND về việc tiếp tục chấn chỉnh việc chấp hành kỷ cương, kỷ luật hành chính trong cơ quan, đơn vị trên địa bàn huyện.

Đến nay chưa phát hiện cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử.

- Việc chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức:

Tiếp tục triển khai thực hiện theo Nghị định số 150/2013/NĐ-CP ngày 01/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 158/2007/NĐ-CP ngày 27/10/2007 của Chính phủ quy định danh mục các vị trí công tác và thời hạn định kỳ chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức.

Năm 2019, UBND huyện đã ban hành Kế hoạch số 41/KH-UBND ngày 11/3/2019 về thực hiện định kỳ chuyển đổi vị trí công tác theo Nghị định số 150/2013/NĐ-CP đối với công chức, viên chức trên địa bàn huyện. Trong 6 tháng đầu năm đã thực hiện chuyển đổi vị trí công tác 03 công chức³.

- Việc thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập:

Thực hiện Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Thông tư số 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ. Kết quả thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập năm 2018 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu như sau:

Số đơn vị phải/đã triển khai thực hiện kê khai: 84/84 cơ quan, đơn vị; đạt tỷ lệ 100%.

Số người phải kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 393 người; trong đó số người phải kê khai giảm 15 người so với năm trước. Do chuyển công tác, nghỉ hưu, nghỉ việc và do năm trước các cơ quan, đơn vị xác định đối tượng chưa đúng.

³ Chuyển đổi vị trí, luân chuyển 03 công chức Tài chính - Kế toán tại UBND các xã: Suối Đá, Phan và Phước Ninh.

Số người đã kê khai tài sản, thu nhập trong năm: 393 người; tỷ lệ 100% số người kê khai.

Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập do Tỉnh ủy quản lý: 09 bản.

Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập do Huyện ủy quản lý: 150 bản.

Số lượng bản kê khai tài sản, thu nhập do UBND huyện quản lý: 234 bản.

- Việc xem xét, xử lý trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra hành vi tham nhũng trong cơ quan, tổ chức, đơn vị do mình quản lý, phụ trách:

Trong 6 tháng đầu năm chưa có trường hợp phải xử lý người đứng đầu theo quy định của Luật Phòng, chống tham nhũng.

- Việc thực hiện các cải cách hành chính (CCHC):

Công tác cải cách hành chính luôn được sự quan tâm, đôn đốc, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện⁴, xem đây là bước đột phá cơ bản trong việc phòng ngừa tiêu cực tham nhũng. Chỉ đạo Tổ CCHC thường xuyên rà soát để kiến nghị cơ quan có thẩm quyền giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đã góp phần giảm bớt phiền hà cho Nhân dân. UBND huyện cũng đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương trên địa bàn huyện thực hiện việc công khai đầy đủ các thủ tục hành chính nhằm thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” trên các lĩnh vực. Các cơ quan chuyên môn tham mưu UBND huyện trong việc rà soát thủ tục hành chính để kiến nghị có sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ những quy định không còn phù hợp, chú ý hệ thống hoá các quy định về thủ tục giấy tờ cần thiết và thời hạn giải quyết đối với từng loại công việc cụ thể, công khai minh bạch trên các phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết nơi công sở, làm cơ sở cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện, tập trung vào các lĩnh vực quản lý nhà đất, xây dựng cơ bản, đăng ký kinh doanh, ...

- Việc tăng cường áp dụng khoa học, công nghệ trong quản lý, điều hành hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị:

Hiện nay các cơ quan, đơn vị đã triển khai, sử dụng phần mềm Văn phòng điện tử egovduongminhchau.tayninh.gov.vn, Thư điện tử (<http://mail.tayninh.gov.vn>); Hộp không giấy (<http://hopkhonggiay.tayninh.gov.vn>).

Ngày 19/3/2019, UBND huyện ban hành Kế hoạch số 47/KH-UBND về triển khai xây dựng áp dụng, duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động của huyện năm 2019. Các cơ quan hành chính nhà nước tiếp tục áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN ISO 9001:2008 vào hoạt động cơ quan.

- Việc đổi mới phương thức thanh toán, trả lương qua tài khoản:

⁴ Quyết định số 1331/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về Kế hoạch cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu; Quyết định số 1498/QĐ-UBND ngày 31/01/2019 về Kế hoạch kiểm tra cải cách hành chính năm 2019 trên địa bàn huyện Dương Minh Châu; Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 01/3/2019 về tuyên truyền cải cách hành chính trên địa bàn huyện năm 2019.

Thực hiện Nghị định số 59/2013/NĐ-CP ngày 17/6/2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật PCTN, Thông tư số 161/2012/TT-BTC ngày 02/10/2012 của Bộ Tài chính quy định chế độ kiểm soát, thanh toán các khoản chi ngân sách nhà nước qua Kho bạc Nhà nước. Hiện nay đã thực hiện việc chi trả lương bằng hình thức chuyển khoản tại 75/84 cơ quan, đơn vị⁵.

3. Kết quả phát hiện và xử lý tham nhũng

Ngay từ đầu năm, UBND huyện Dương Minh Châu đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc xây dựng Kế hoạch công tác PCTN năm 2019; Kế hoạch thanh tra, kiểm tra năm 2019 của đơn vị theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Qua hoạt động tự kiểm tra nội bộ của các đơn vị; hoạt động thanh tra; công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo chưa phát hiện có trường hợp tham nhũng.

Trong 6 tháng đầu năm, Thanh tra huyện đã triển khai thực hiện được 02 cuộc thanh tra (02 cuộc thanh tra hành chính⁶ và 0 cuộc thanh tra trách nhiệm thủ trưởng). Qua triển khai các cuộc thanh tra chưa phát hiện tham nhũng.

4. Kết quả thực hiện Chiến lược quốc gia PCTN đến năm 2020 và Kế hoạch thực thi Công ước Liên hợp quốc về chống tham nhũng

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về mở rộng các biện pháp phòng ngừa như kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức; nâng cao chất lượng thực thi công vụ; tạo môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.

5. Phát huy vai trò của xã hội

Huyện ủy, HĐND, UBND huyện luôn quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng; xem công tác phòng, chống tham nhũng là một trong những nhiệm vụ vừa mang tính cấp bách, vừa mang tính lâu dài và có ý nghĩa quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Công tác tuyên truyền pháp luật về phòng, chống tham nhũng được triển khai sâu rộng trong mọi tầng lớp nhân dân thông qua các cơ quan, tổ chức, đơn vị như: Mặt trận Tổ quốc, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan truyền thông...

II. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH THAM NHŨNG, CÔNG TÁC PHÒNG CHỐNG THAM NHŨNG VÀ DỰ BÁO TÌNH HÌNH

1. Đánh giá tình hình tham nhũng

a. Đánh giá tình hình tham nhũng trong phạm vi quản lý của địa phương và nguyên nhân

⁵ 05 cơ quan Đảng; 06 tổ chức chính trị - xã hội; 12 phòng chuyên môn; 11 xã, thị trấn; 06 đơn vị sự nghiệp và 35/44 điểm trường.

⁶ (1) Thanh tra công tác quản lý đầu tư, xây dựng các công trình do UBND xã Suối Đá làm chủ đầu tư trong giai đoạn 2013 - 2016 (đã ban hành kết luận). (2) Thanh tra việc đầu tư xây dựng các công trình sử dụng nguồn vốn đất lúa tại Phòng NN&PTNT huyện giai đoạn 2013 - 2018 (đang tiến hành).

Được sự quan tâm của Thường trực Huyện ủy, TT.HĐND và sự giám sát của MTTQ và các tổ chức chính trị xã hội, các ngành, các cấp công tác PCTN ngày càng được đẩy mạnh.

UBND huyện đã kịp thời ban hành kế hoạch phòng, chống tham nhũng để các phòng, ngành và UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện. Kết quả đã có những chuyển biến, công tác PCTN cũng được chú trọng thực hiện.

Các cấp ủy Đảng, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị đã phát huy tốt vai trò trách nhiệm của người đứng đầu; các cán bộ, công chức, viên chức đã nêu cao tính tiên phong gương mẫu, chấp hành tốt chủ trương chính sách của đảng, pháp luật của nhà nước về PCTN.

Các chương trình, kế hoạch PCTN đã và đang triển khai thực hiện sẽ góp phần ngăn chặn tình trạng tham nhũng, lãng phí; góp phần duy trì và giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn huyện trong thời gian tới.

b. So sánh tình hình tham nhũng kỳ này với cùng kỳ năm trước.

Tính đến thời điểm hiện nay, trên địa bàn huyện chưa phát hiện tham nhũng.

2. Đánh giá công tác PCTN

a. Đánh giá chung về hiệu lực, hiệu quả công tác PCTN trên các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý của địa phương

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng; công tác quản lý, điều hành của chính quyền, sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; sự gương mẫu của cán bộ, công chức, sự hưởng ứng tích cực của tầng lớp nhân dân trong tổ chức triển khai thực hiện Luật PCTN; việc tiếp tục tổ chức học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với chuyên đề năm 2019 “Xây dựng ý thức tôn trọng Nhân dân, phát huy dân chủ, chăm lo đời sống Nhân dân theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Các lĩnh vực quản lý kinh tế - xã hội như: quản lý thu - chi ngân sách, quản lý đất đai, đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản công,... ngày càng được thực hiện công khai, dân chủ.

Công tác cải cách hành chính có nhiều tiến bộ, qua việc thực hiện rà soát đã giảm những thủ tục không cần thiết, không gây phiền hà cho nhân dân; đảm bảo cho người dân thực hiện quyền làm chủ của mình..

Công tác giải quyết đơn thư KNTC được quan tâm, giải quyết kịp thời góp phần ổn định tình hình an ninh xã hội củng cố lòng tin của nhân dân đối với Đảng và nhà nước.

b. So sánh hiệu quả công tác PCTN kỳ này với cùng kỳ năm trước

Được sự chỉ đạo tích cực của cấp ủy, chính quyền, đề cao tính tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong công tác PCTN, nên công tác PCTN đạt được nhiều chuyển biến tích cực.

c. Tự đánh giá mức độ hoàn thành mục tiêu của công tác PCTN

Hoàn thành tốt các mục tiêu trong các chương trình, kế hoạch thực hiện công tác PCTN, trong đó phòng ngừa là chính. Tính đến nay, Huyện đã thực hiện tốt công tác PCTN theo quy định pháp luật.

d. Đánh giá những khó khăn, vướng mắc, tồn tại, hạn chế trong công tác PCTN

- Công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng chưa thật sự đạt kết quả cao, còn mang tính hình thức.

- Một số biện pháp phòng ngừa tham nhũng chưa thực sự phát huy hiệu quả, nhất là quy định về tặng quà, nhận quà và nộp lại quà tặng không đúng quy định, về việc kê khai, công khai tài sản thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức.

- Hoạt động tự kiểm tra của một số người đứng đầu ở các lĩnh vực dễ phát sinh những thiếu sót để phòng ngừa, phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện những thiếu sót, tiêu cực hoặc tự phát hiện hành vi tham nhũng để xử lý chưa thể hiện rõ nét;

- Công tác báo cáo thống kê, tổng hợp của các cấp, các ngành chưa kịp thời, chặt chẽ, sát thực tế nên việc đánh giá chung gặp khó khăn.

Nguyên nhân của những tồn tại hạn chế trên là do có nơi vai trò, trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, đôn đốc chưa thật sự quyết liệt; năng lực của công chức trong một vài bộ phận, lĩnh vực nhạy cảm còn hạn chế; việc phát hiện, nhận biết các trường hợp nhận quà, tặng quà còn rất khó khăn, do chủ yếu phụ thuộc tính tự giác của người tặng và được tặng quà; thông tin tài sản không được công khai để người dân giám sát, chưa có cơ quan, đơn vị chuyên trách kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ 6 THÁNG CUỐI NĂM 2019

UBND huyện chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ thực hiện một số nhiệm vụ sau:

1. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 50-CT/TW ngày 07/12/2015 của Bộ Chính trị về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng; Chỉ thị số 12/CT-TTg ngày 28/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường công tác phát hiện, xử lý vụ việc, vụ án tham nhũng.

Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống tham nhũng thường xuyên, liên tục bằng nhiều hình thức, rộng rãi trong cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và nhân dân.

2. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách hành chính, trọng tâm thực hiện các chính sách đổi mới, rà soát các thủ tục hành chính gây phiền hà cho nhân dân, tạo sơ hở, điều kiện để đối tượng lợi dụng, gây tiêu cực, tham nhũng, giúp tổ chức, cá nhân phát triển kinh tế theo chủ trương của Chính phủ.

3. Triển khai thực hiện thanh tra theo kế hoạch năm 2019, qua đó đánh giá mức độ, kết quả thực hiện pháp luật phòng, chống tham nhũng, kịp thời khắc phục những tồn tại, yếu kém.

4. Rà soát việc quản lý tài sản, tài chính của ngành, cấp, đơn vị mình. Tăng cường hơn nữa công tác kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư do mình phụ trách để phòng ngừa và kịp thời phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định của pháp luật.

5. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, kiểm soát và tự kiểm tra, giám sát trên lĩnh vực đầu tư, xây dựng, quản lý đất đai, tài chính, khoáng sản ... khi phát hiện vi phạm có hình thức xử lý nghiêm, đúng pháp luật. Phát huy mạnh mẽ vai trò quần chúng tham gia đấu tranh chống tham nhũng.

6. Xử lý nghiêm về trách nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý để xảy ra các vụ tham nhũng, tiêu cực trong cơ quan, đơn vị (nếu có); bảo vệ những người tích cực đấu tranh chống tiêu cực, tham nhũng.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

Kiến nghị Chính phủ, UBND tỉnh như sau:

- Thành lập bộ phận hoặc giao cơ quan, đơn vị chuyên tiếp nhận các nguồn tin về việc tặng quà, nhận quà sai quy định và các hành vi có dấu hiệu vi phạm các quy định pháp luật về phòng, chống tham nhũng nhằm tăng cường phát hiện các hành vi tham nhũng và xử lý vụ việc tham nhũng. Định kỳ (lễ, tết) có biện pháp cụ thể để theo dõi cán bộ, công chức trong việc nhận quà tặng.

- Quy định thông tin tài sản phải được công khai rộng rãi (như: đăng trên website, công thông tin điện tử hoặc niêm yết nơi cư trú) để người dân giám sát và giao cơ quan, đơn vị chuyên trách kiểm soát tài sản, thu nhập của cán bộ, công chức

Trên đây là báo cáo công tác phòng, chống tham nhũng 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2019 của UBND huyện Dương Minh Châu./.

Nơi nhận: ✓

- UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- TT Huyện ủy;
- TTHĐND huyện;
- Thanh tra huyện;
- Lưu: VP HĐND-UBND.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Trần Văn To

KẾT QUẢ CHỦ YẾU VỀ CÔNG TÁC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2019 của UBND huyện Dương Minh Châu)

MS	NỘI DUNG	ĐV TÍNH	SỐ LIỆU
	CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT		
1	Số văn bản ban hành mới để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật PCTN	Văn bản	24
2	Số văn bản được sửa đổi, bổ sung để thực hiện Luật PCTN và các văn bản hướng dẫn thi hành	Văn bản	0
	TUYÊN TRUYỀN, PHỔ BIẾN, GIÁO DỤC PHÁP LUẬT VỀ PCTN		
3	Số lượt cán bộ, công chức, viên chức, nhân dân tham gia các lớp tập huấn, quán triệt pháp luật về PCTN	Lượt người	1,475
4	Số cuộc tuyên truyền, quán triệt pháp luật về phòng, chống tham nhũng được tổ chức	Cuộc	32
5	Số lượng đầu sách, tài liệu về pháp luật phòng, chống tham nhũng được biên soạn	Cuốn	0
	THỰC HIỆN CÁC BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA THAM NHŨNG		
	<i>Công khai, minh bạch trong hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị (gọi chung là đơn vị)</i>		0
6	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị được kiểm tra việc thực hiện các quy định về công khai, minh bạch	CQ, TC, ĐV	0
7	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị bị phát hiện có vi phạm quy định về công khai, minh bạch hoạt động	CQ, TC, ĐV	0
	<i>Xây dựng và thực hiện các chế độ, định mức, tiêu chuẩn</i>		0
8	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được ban hành mới	Văn bản	0
9	Số văn bản về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp	Văn bản	0
10	Số cuộc kiểm tra việc thực hiện các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Cuộc	0
11	Số vụ vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được phát hiện và xử lý	Vụ	0
12	Số người bị phát hiện đã vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn	Người	0
13	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý kỷ luật	Người	0
14	Số người vi phạm các quy định về chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã bị xử lý hình sự	Người	0
15	Tổng giá trị các vi phạm về chế độ, định mức, tiêu chuẩn được kiến nghị thu hồi và bồi thường (nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền).	Triệu đồng	0
16	Tổng giá trị vi phạm chế độ, định mức, tiêu chuẩn đã được thu hồi và bồi thường	Triệu đồng	0
17	Số người đã nộp lại quà tặng cho đơn vị	Người	0
18	Giá trị quà tặng đã được nộp lại (Nếu là ngoại tệ, tài sản thì quy đổi thành tiền)	Triệu đồng	0
	<i>Thực hiện quy tắc ứng xử, chuyển đổi vị trí công tác của cán bộ, công chức, viên chức</i>		
19	Số cơ quan, tổ chức, đơn vị đã được kiểm tra việc thực hiện quy tắc ứng xử của cán bộ, công chức	CQ, TC, ĐV	0
20	Số cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy tắc ứng xử, quy tắc đạo đức nghề nghiệp đã bị xử lý	Người	0
21	Số cán bộ, công chức, viên chức được chuyển đổi vị trí công tác nhằm phòng ngừa tham nhũng	Người	3
	<i>Thực hiện các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập</i>		

22	Số người được xác minh việc kê khai tài sản, thu nhập	Người	0
23	Số người bị kết luận kê khai không trung thực	Người	0
	Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị khi để xảy ra tham nhũng		
24	Số người đứng đầu bị kết luận là thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
25	Số người đứng đầu đã bị xử lý hình sự do thiếu trách nhiệm để xảy ra hành vi tham nhũng	Người	0
26	Số người đứng đầu bị xử lý kỷ luật do thiếu trách nhiệm để xảy ra tham nhũng	Người	0
	Cải cách hành chính, đổi mới công nghệ quản lý và phương thức thanh toán		
27	Số cơ quan, tổ chức đã áp dụng ISO trong quản lý hành chính	CQ, TC, ĐV	23
28	Tỷ lệ cơ quan, tổ chức đã chi trả lương qua tài khoản trên tổng số cơ quan, đơn vị trực thuộc	%	89.29
	PHÁT HIỆN CÁC VỤ VIỆC THAM NHŨNG		
	Qua việc tự kiểm tra nội bộ		
29	Số vụ tham nhũng đã được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Vụ	0
30	Số đối tượng có hành vi tham nhũng được phát hiện qua việc tự kiểm tra nội bộ	Người	0
	Qua hoạt động thanh tra		
31	Số vụ tham nhũng được phát hiện qua công tác thanh tra	Vụ	0
32	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua công tác thanh tra	Người	0
	Qua công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo		
33	Số đơn tố cáo về tham nhũng thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, tổ chức	Đơn	0
34	Số đơn tố cáo về tham nhũng đã được giải quyết	Đơn	0
35	Số vụ tham nhũng được phát hiện thông qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Vụ	0
36	Số đối tượng có hành vi tham nhũng bị phát hiện qua giải quyết khiếu nại, tố cáo	Người	0
	Qua điều tra tội phạm		
37	Số vụ án tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã được cơ quan chức năng khởi tố	Vụ	0
38	Số đối tượng tham nhũng (thuộc phạm vi quản lý) đã bị cơ quan chức năng khởi tố	Người	0
	XỬ LÝ CÁC HÀNH VI THAM NHŨNG		
39	Số vụ án tham nhũng đã đưa ra xét xử (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Vụ	0
40	Số đối tượng bị kết án tham nhũng (địa phương thống kê kết quả xét xử sơ thẩm của tòa án; bộ, ngành thống kê theo kết quả xét xử sơ thẩm đối với các vụ án xảy ra trong phạm vi quản lý trực tiếp)	Người	0
41	Trong đó: + Số đối tượng phạm tội tham nhũng ít nghiêm trọng;	Người	0
42	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng nghiêm trọng;	Người	0
43	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng rất nghiêm trọng;	Người	0
44	+ Số đối tượng phạm tội tham nhũng đặc biệt nghiêm trọng.	Người	0
45	Số vụ việc tham nhũng đã được xử lý hành chính	Vụ	0
46	Số cán bộ, công chức, viên chức bị xử lý kỷ luật hành chính về hành vi tham nhũng	Người	0
47	Số vụ việc tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Vụ	0
48	Số đối tượng tham nhũng đã được phát hiện, đang được xem xét để xử lý (chưa có kết quả xử lý)	Người	0
	Tài sản bị tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã phát hiện được.		
49	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0

50	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng đã được thu hồi, bồi thường</i>		
51	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
52	+ Đất đai	m ²	0
	<i>Tài sản tham nhũng, gây thiệt hại do tham nhũng không thể thu hồi, khắc phục được</i>		
53	+ Bằng tiền (tiền Việt Nam + ngoại tệ, tài sản khác được quy đổi ra tiền Việt Nam)	Triệu đồng	0
54	+ Đất đai	m ²	0
	Bảo vệ người tố cáo, phát hiện tham nhũng		
55	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã bị trả thù	Người	0
56	Số người tố cáo hành vi tham nhũng đã được khen, thưởng, trong đó	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Người	0
	+ Tặng Bằng khen của Bộ, ngành, địa phương	Người	0
	+ Tặng Giấy khen	Người	0
57	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác khác do vi phạm pháp luật liên quan đến tham nhũng	Người	
58	Số người bị tạm đình chỉ công tác, tạm chuyển vị trí công tác sau đó được kết luận là có hành vi tham nhũng	Người	
59	Số đơn yêu cầu cơ quan nhà nước giải trình theo quy định của Nghị định 90/2013/NĐ-CP	Đơn	
60	Số đơn yêu cầu giải trình đủ điều kiện để cơ quan nhà nước giải trình	Đơn	
61	Số đơn yêu cầu đã được giải trình	Đơn	



